SAO Y Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
Cơ quan:
Thời gian ký: 06.05.2025 07:49:02 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1458/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 06 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Địa chất và Khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1286/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Địa chất và Khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 199/TTr-SNNMT ngày 28 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Địa chất và Khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

(Phụ lục Quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quyết định số 3297/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2021, 2915/QĐ-UBND ngày 17

tháng 11 năm 2023, 395/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch UBND hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo các quy trình giải quyết thủ tục hành chính nêu trên.

Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, và các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố lên Hệ thống thông tin và giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (Igate). Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, cổng dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT- TH Đồng Nai;
- Tổng đài DVC 1022 (phối hợp công khai);
- Lưu: VT, KTN, HCC, Cổng TTĐT..

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Võ Tấn Đức

PHỤ LỤC

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1458 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Số trang tại Phần II
1.	1.005408	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản	Không quá 45 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh	26
2.	1.004481	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản	Không quá 45 ngày làm việc	Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh	28
3.	2.001814	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	Không quá 45 ngày làm việc	Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh	30

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Số trang tại Phần II
4.	1.004446	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình	- Đối với hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản không quá 87 ngày làm việc - Đối với hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản: không quá 40 ngày làm việc - Đối với hồ sơ khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình: không quá 57 ngày làm việc	**Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh	32
5.	1.004434	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản ít nhất là 15 ngày làm việc, kể từ ngày niêm yết việc đấu giá. - Trong thời gian không quá 01 ngày, kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải hoàn thành phương án xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia cuộc đấu giá - Thời gian nộp tiền đặt trước được thông báo trong hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản trước khi tổ chức cuộc đấu giá ít nhất là 03 ngày - Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá - Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá, Ủy ban nhân dân tỉnh phải ban hành văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá - Thời gian thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá là 05 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá.	**Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh	37

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Số trang tại Phần II
6.	1.004433	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà ước có thẩm quyền phê duyệt	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản ít nhất là 15 ngày làm việc, kể từ ngày niêm yết việc đấu giá - Trong thời gian không quá 01 ngày, kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải hoàn thành phương án xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia cuộc đấu giá - Thời gian nộp tiền đặt trước được thông báo trong hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản trước khi tổ chức cuộc đấu giá ít nhất là 03 ngày - Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá - Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá, Ủy ban nhân dân tỉnh phải ban hành văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá - Thời gian thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá là 05 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá	**Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh	**39**

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Số trang tại Phần II
7.	2.001787	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	Không quá 184 ngày làm việc	Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh	41
8.	1.004367	Đóng cửa mỏ khoáng sản	*Phần 1: Phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản Thời hạn giải quyết: không quá 48 ngày làm việc *Phần 2: Kiểm tra, nghiệm thu kết quả thực hiện Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản và ban hành Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản Không quá 30 ngày làm việc	Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh	43
9.	2.001783	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản	Không quá 45 ngày làm việc	**Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh	**47**

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Số trang tại Phần II
10.	2.001781	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Không quá 33 ngày làm việc	**Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh	**49**
11.	1.004345	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	Không quá 45 ngày làm việc	**Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh	**51**
12.	1.004343	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Không quá 18 ngày làm việc	**Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh	**53**
13.	2.001777	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Không quá 21 ngày làm việc	**Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh	**55**

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Số trang tại Phần II
14.	1.004135	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản	Không quá 45 ngày làm việc	**Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh	**57**
15.	1.004132	Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 05 ngày - Thời hạn thẩm định hồ sơ: không quá 35 ngày + Trong thời gian không quá 10 ngày, kể từ ngày có phiếu tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khai thác khoáng sản và kiểm tra tại thực địa + Trong thời gian không quá 25 ngày, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến việc khai thác khoáng sản và xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản - Thời hạn cấp Giấy phép khai thác khoáng sản: không quá 12 ngày + Trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thẩm định hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ đăng ký cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố nơi có dự án xây dựng công trình/ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch + Trong thời hạn không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố hoàn thành việc đăng ký. Trong trường hợp không đăng ký thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do	**Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	**59**

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Số trang tại Phần II
			- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Trong thời gian không quá 05 ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ từ cơ quan có thẩm quyền, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị đăng ký khối lượng khai thác khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. Thời gian nêu trên không kể thời gian tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản làm thủ tục nộp tiền cấp quyền khai thác		
16.	1.004083	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản	Không quá 10 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh	61
17.	1.000778	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	Không quá 87 ngày làm việc	**Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh	**62**
18.	1.013321	Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	- Thời hạn thẩm định hồ sơ: *+ Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:* * Trong thời hạn không quá 15 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, rà	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	65

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Số trang tại Phần II
			soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hoá, lâm nghiệp, đê điều, thuỷ lợi, thuỷ điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác. Thời điểm kiểm tra tại thực địa do cơ quan thẩm định hồ sơ quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi trình hồ sơ cấp giấy phép khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. * Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản lấy ý kiến về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ cấp giấy phép khai thác. * Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong các nội dung quy định nêu trên, cơ quan thẩm định hồ sơ phải hoàn thành việc thẩm định các nội dung: tọa độ, diện tích, chiều sâu, khối lượng khoáng sản, công suất, thời hạn khai thác của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác và các nội dung khác có liên quan đến việc		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Số trang tại Phần II
			cấp giấy phép khai thác; xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; trình hồ sơ cấp giấy phép khai thác, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. *+ Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:* * Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa; trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hoá, lâm nghiệp, đê điều, thuỷ lợi, thuỷ điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác. Thời điểm kiểm tra tại thực địa do cơ quan thẩm định hồ sơ quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi trình hồ sơ cấp giấy phép khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. * Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản lấy ý kiến về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Số trang tại Phần II
			bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ cấp giấy phép khai thác. * Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong các nội dung quy định nêu trên, cơ quan thẩm định hồ sơ phải hoàn thành việc thẩm định các nội dung: tọa độ, diện tích, chiều sâu, khối lượng khoáng sản, công suất, thời hạn khai thác của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác và các nội dung khác có liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác; xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; trình hồ sơ cấp giấy phép khai thác, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Thời hạn cấp giấy phép: + *Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:* Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp giấy phép khai thác, UBND cấp tỉnh quyết định việc cấp hoặc không cấp giấy phép khai thác. + *Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:* Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp giấy phép khai thác, UBND cấp tỉnh quyết định việc cấp hoặc không cấp giấy phép khai thác. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: + *Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1* ***Điều 72***		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Số trang tại Phần II
			của Luật Địa chất và khoáng sản: * Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày UBND cấp tỉnh quyết định cấp hoặc không cấp giấy phép khai thác, bộ phận một cửa chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. * Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan, bộ phận một cửa bàn giao giấy phép khai thác cho tổ chức, cá nhân (trong trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác). *+ Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:* Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp hoặc không cấp giấy phép khai thác, bộ phận một cửa chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. Bộ phận một cửa bàn giao giấy phép khai thác cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép ngay khi nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan (trong trường hợp được cấp giấy phép khai thác).		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Số trang tại Phần II
19.	1.013322	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	- Thời hạn thẩm định hồ sơ: *+ Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:* * Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc gia hạn giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc gia hạn giấy phép khai thác. Thời điểm kiểm tra tại thực địa do cơ quan thẩm định hồ sơ quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi trình hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. * Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản lấy ý kiến về việc gia hạn giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác. * Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong các nội dung quy định nêu trên, cơ quan thẩm định hồ sơ phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ, thời gian gia hạn và các nội dung khác có liên quan đến việc gia hạn giấy phép khai thác; trình hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. *+ Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật*	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	67

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Số trang tại Phần II
			Địa chất và khoáng sản: * Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc gia hạn giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa; trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến chủ đầu tư dự án, công trình sử dụng khoáng sản về việc gia hạn giấy phép khai thác. Thời điểm kiểm tra tại thực địa do cơ quan thẩm định hồ sơ quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi trình hồ sơ cấp giấy phép khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. * Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản lấy ý kiến về việc gia hạn giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác. * Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong các nội dung quy định nêu trên, cơ quan thẩm định hồ sơ phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ, thời gian gia hạn và các nội dung khác có liên quan đến việc gia hạn giấy phép khai thác; trình hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Thời hạn cấp giấy phép: *+ Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:*		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Số trang tại Phần II
			Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình gia hạn giấy phép khai thác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc gia hạn hoặc không gia hạn giấy phép khai thác. *+ Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:* Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình gia hạn giấy phép khai thác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc gia hạn hoặc không gia hạn giấy phép khai thác. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: *+ Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:* * Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định gia hạn hoặc không gia hạn giấy phép khai thác * Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan, bộ phận một cửa bàn giao giấy phép khai thác khóng sản gia hạn cho tổ chức, cá nhân (trong trường hợp tổ chức, cá nhân được gia hạn giấy phép khai thác). *+ Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:* Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định gia hạn hoặc không gia hạn giấy phép khai thác. Bộ phận một cửa bàn giao giấy phép khai thác khoáng sản gia hạn cho tổ chức đề nghị gia hạn khi nhận đủ văn bản		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Số trang tại Phần II
			chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan (trong trường hợp được gia hạn giấy phép khai thác).		
20.	1.013323	Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	- Thời hạn thẩm định hồ sơ: *+ Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:* * Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa đối với trường hợp: mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hoá, lâm nghiệp, đê điều, thuỷ lợi, thuỷ điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác đối với trường hợp mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về nội dung điều chỉnh giấy phép khai thác đối với trường hợp: thay đổi khối lượng (trữ lượng) khoáng sản quy định trong giấy phép; mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; tăng công suất khai thác khoáng sản; giảm công suất khai thác	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	69

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Số trang tại Phần II
			khoáng sản đồng thời với kéo dài thời hạn khai thác so với thời hạn quy định trong giấy phép khai thác. Thời điểm kiểm tra tại thực địa do cơ quan thẩm định hồ sơ quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi trình hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh * Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản lấy ý kiến liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác. * Đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ các ý kiến của cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hoá, lâm nghiệp, đê điều, thuỷ lợi, thuỷ điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan thẩm định hồ sơ phải trình Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản để thẩm định theo quy định tại Điều 45 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP * Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong các nội dung quy định nêu trên, cơ quan thẩm định hồ sơ phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu,		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Số trang tại Phần II
			hồ sơ, các nội dung đề nghị điều chỉnh và các nội dung khác có liên quan đến việc điều chỉnh giấy phép khai thác, xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản điều chỉnh (nếu có); trình hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác (đồng thời phê duyệt đề án đóng cửa một phần khu vực khai thác khoáng sản đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản), phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh *+ Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:* * Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa đối với trường hợp: mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hóa, lâm nghiệp, đê điều, thuỷ lợi, thuỷ điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Số trang tại Phần II
			khoáng sản và các nội dung liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác đối với trường hợp mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; lấy ý kiến chủ đầu tư dự án, công trình sử dụng khoáng sản về việc sử dụng khoáng sản đối với trường hợp thay đổi hoặc bổ sung dự án, công trình sử dụng khoáng sản đối với trường hợp giấy phép khai thác được cấp cho các tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản. Thời điểm kiểm tra tại thực địa do cơ quan thẩm định hồ sơ quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi trình hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh * Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản lấy ý kiến liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác * Đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ các ý kiến của cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hoá, lâm nghiệp, đê điều, thuỷ lợi, thuỷ điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc Ủy ban nhân		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Số trang tại Phần II
			dân cấp tỉnh, cơ quan thẩm định hồ sơ phải trình Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản để thẩm định theo quy định tại Điều 45 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; * Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong các nội dung quy định nêu trên, cơ quan thẩm định hồ sơ phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ, các nội dung đề nghị điều chỉnh và các nội dung khác có liên quan đến việc điều chỉnh giấy phép khai thác, xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản điều chỉnh (nếu có); trình hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác (đồng thời phê duyệt đề án đóng cửa một phần khu vực khai thác khoáng sản đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản), phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Thời hạn cấp giấy phép: *+ Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:* Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình điều chỉnh giấy phép khai thác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc điều chỉnh hoặc không điều chỉnh giấy phép khai thác. Trong trường hợp không cấp giấy phép khai thác thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Số trang tại Phần II
			+ Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp giấy phép khai thác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc điều chỉnh hoặc không điều chỉnh giấy phép khai thác.Trong trường hợp không cấp giấy phép khai thác thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: *+ Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:* * Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh hoặc không điều chỉnh giấy phép khai thác, bộ phận một cửa chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác. * Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan, bộ phận một cửa bàn giao quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác cho tổ chức, cá nhân (trong trường hợp tổ chức, cá nhân được điều chỉnh giấy phép khai thác). *+ Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:* Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh hoặc không điều chỉnh giấy phép khai thác, bộ phận một cửa chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Số trang tại Phần II
			chức đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. Bộ phận một cửa bàn giao quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác cho tổ chức đề nghị điều chỉnh giấy phép ngay khi nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan (trong trường hợp tổ chức được điều chỉnh giấy phép khai thác).		
21.	1.013324	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	- Thời hạn thẩm định hồ sơ: * Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc trả lại giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa; gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc trả lại giấy phép khai thác. * Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc trả lại giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. * Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan thẩm định hồ sơ phải trình Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản để thẩm định theo quy định tại Điều 45 của Nghị định	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	72

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Số trang tại Phần II
			số 158/2016/NĐ-CP; * Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong các nội dung quy định nêu trên, cơ quan thẩm định hồ sơ phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến việc trả lại giấy phép khai thác; trình hồ sơ trả lại giấy phép khai thác đồng thời với phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Thời hạn giải quyết trả lại giấy phép khai thác khoáng sản: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cho phép trả lại giấy phép khai thác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc cho phép trả lại hoặc không cho phép trả lại giấy phép khai thác. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: * Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho phép trả lại hoặc không cho phép trả lại giấy phép khai thác, bộ phận một cửa chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân * Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan, bộ phận một cửa bàn giao quyết định cho phép trả lại giấy phép cho tổ chức, cá nhân (trong trường hợp tổ chức, cá nhân được trả lại giấy phép khai thác).		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Số trang tại Phần II
22.	1.013326	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	**- Thời hạn thẩm định hồ sơ:** + Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khảo sát, đánh giá và kiểm tra tại thực địa (nếu cần) + Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản lấy ý kiến các cơ quan có liên quan về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với khu vực đề nghị khảo sát, đánh giá, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định tại khoản này, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ cấp giấy phép khai thác - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành nội dung quy định tại điểm b và điểm c khoản 4 Điều 5 Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận hoặc không chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV và thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Trong trường hợp	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	73

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Số trang tại Phần II
			không chấp thuận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do		
23.	1.013325	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV	**- Thời hạn thẩm định:** + Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc UBND cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, rà soát hồ sơ, thẩm định các nội dung của báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV + Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc UBND cấp tỉnh có văn bản lấy ý kiến các nội dung của báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV (nếu có), cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định tại khoản này, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan + Trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện nội dung báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện, trong đó nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. Việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện chỉ thực hiện một lần. Trường hợp báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV sau hoàn thiện không đáp ứng theo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	74

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Số trang tại Phần II
			lần đầu thì có thể đề nghị bổ sung, hoàn thiện lại, nhưng không phát sinh nội dung yêu cầu mới. Trường hợp sau khi bổ sung, hoàn thiện lại mà báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dừng thẩm định và trả lại hồ sơ đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp này được quyền nộp lại hồ sơ nhưng sẽ được tính là hồ sơ nộp mới - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành nội dung quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 2 Điều 6 Thông tư số 01/2025/TTBTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc xác nhận hoặc không xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV và thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Trong trường hợp không xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do		

PHẦN II

NỘI DUNG QUY TRÌNH

1. Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản (mã thủ tục: 1.005408)

*** Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc		**Đơn vị thực hiện**	**Thời gian giải quyết** *(45 ngày làm việc)*	
Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày	
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ HCC	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày	
Kiểm tra và hướng dẫn hồ sơ	→	Phòng Quy hoạch – Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày	
Thẩm định nội dung hồ sơ, kiểm tra thực địa (tọa độ, diện tích)			24 ngày	
Trình ký	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày	
Ký duyệt	→	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày	
Trình UBND tỉnh	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày	
UBND tỉnh phê duyệt	→	UBND tỉnh	TH duyệt	08 ngày
			TH không duyệt	08 ngày

Nội dung công việc			Đơn vị thực hiện			Thời gian giải quyết *(45 ngày làm việc)*
Trường hợp phê duyệt	Trường hợp không phê duyệt					
Nhận kết quả từ UBND tỉnh	Trả hồ sơ Sở Nông nghiệp và Môi trường	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày	0,5 ngày
	Dự thảo Văn bản trả hồ sơ	→		Phòng Quy hoạch – Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường		1,5 ngày
	Ký duyệt	→		Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường		02 ngày
	Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC	→		Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường Sở Nông nghiệp và Môi trường		0,5 ngày
Trả kết quả	Trả hồ sơ	→	Trung tâm Phục vụ HCC			0,5 ngày

2. Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản (mã thủ tục: 1.004481)

*** Lưu đồ giải quyết:**

<table>
<tr><th colspan="2">Nội dung công việc</th><th></th><th>Đơn vị thực hiện</th><th colspan="2">Thời gian giải quyết
(45 ngày làm việc)</th></tr>
<tr><td colspan="2">Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)</td><td>→</td><td>Trung tâm Phục vụ HCC</td><td colspan="2">0,5 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ HCC</td><td>→</td><td>Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td colspan="2">01 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Kiểm tra và hướng dẫn hồ sơ</td><td rowspan="2">→</td><td rowspan="2">Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc
Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td colspan="2">03 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Thẩm định nội dung hồ sơ, kiểm tra thực địa (tọa độ, diện tích)</td><td colspan="2">24 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Trình ký</td><td>→</td><td>Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td colspan="2">0,5 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Ký duyệt</td><td>→</td><td>Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td colspan="2">02 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Trình UBND tỉnh</td><td>→</td><td>Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td colspan="2">01 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2" rowspan="2">UBND tỉnh phê duyệt</td><td rowspan="2">→</td><td rowspan="2">UBND tỉnh</td><td>TH duyệt</td><td>08 ngày</td></tr>
<tr><td>TH không duyệt</td><td>08 ngày</td></tr>
<tr><td>Trường hợp phê duyệt</td><td>Trường hợp không phê duyệt</td><td colspan="4"></td></tr>
</table>

Nội dung công việc			Đơn vị thực hiện		Thời gian giải quyết *(45 ngày làm việc)*	
Nhận kết quả từ UBND tỉnh	Trả hồ sơ Sở NN&MT	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày	0,5 ngày
	Dự thảo Văn bản trả	→		Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường		1,5 ngày
	Ký duyệt	→		Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường		1,5 ngày
	Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC	→		Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường		01 ngày
Trả kết quả	Trả hồ sơ	→	Trung tâm Phục vụ HCC			0,5 ngày

3. Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản (mã thủ tục: 2.001814)

*** Lưu đồ giải quyết:**

<table>
<tr><th colspan="2">Nội dung công việc</th><th></th><th>Đơn vị thực hiện</th><th colspan="2">Thời gian giải quyết
(45 ngày làm việc)</th></tr>
<tr><td colspan="2">Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)</td><td>→</td><td>Trung tâm Phục vụ HCC</td><td colspan="2">0,5 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ HCC</td><td>→</td><td>Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td colspan="2">01 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Kiểm tra và hướng dẫn hồ sơ</td><td rowspan="2">→</td><td rowspan="2">Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td colspan="2">03 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Thẩm định nội dung hồ sơ, kiểm tra thực địa (tọa độ, diện tích)</td><td colspan="2">25 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Trình ký</td><td>→</td><td>Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td colspan="2">0,5 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Ký duyệt</td><td>→</td><td>Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td colspan="2">02 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Trình UBND tỉnh</td><td>→</td><td>Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td colspan="2">01 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2" rowspan="2">UBND tỉnh phê duyệt</td><td rowspan="2">→</td><td rowspan="2">UBND tỉnh</td><td>TH duyệt</td><td>08 ngày</td></tr>
<tr><td>TH không duyệt</td><td>08 ngày</td></tr>
<tr><td>Trường hợp phê duyệt</td><td>Trường hợp không phê duyệt</td><td colspan="4"></td></tr>
</table>

Nội dung công việc			Đơn vị thực hiện		Thời gian giải quyết *(45 ngày làm việc)*	
Nhận kết quả từ UBND tỉnh	Trả hồ sơ Sở Nông nghiệp và Môi trường	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày	0,5 ngày
	Dự thảo Văn bản trả	→		Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường		1,5 ngày
	Ký duyệt	→		Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường		01 ngày
	Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC	→		Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường		0,5 ngày
Trả kết quả	Trả hồ sơ	→	Trung tâm Phục vụ HCC			0,5 ngày

4. Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình (mã thủ tục: 1.004446)

*** Lưu đồ giải quyết**

(1) Lưu đồ 1: Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản

Nội dung công việc		**Đơn vị thực hiện**	**Thời gian giải quyết** *(87 ngày làm việc)*
Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ HCC	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Kiểm tra và hướng dẫn hồ sơ	→	Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày
Lấy ý kiến Sở ngành; kiểm tra thực địa (tọa độ, diện tích)			20 ngày
Các Sở, ngành cho ý kiến	→	Các đơn vị liên quan được lấy ý kiến	
Thẩm định, dự thảo Tờ trình phê duyệt tiền cấp quyền	→	Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	14 ngày
Trình ký	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Ký duyệt	→	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày
Trình UBND tỉnh	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Phê duyệt quyết định tiền cấp quyền khai thác	→	UBND tỉnh	09 ngày
Nhận kết quả từ UBND tỉnh	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
Phát hành Quyết định tiền cấp quyền khoáng sản	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày
Doanh nghiệp nộp tiền cấp quyền	→	Doanh nghiệp	

<table>
<tr><th colspan="2">Nội dung công việc</th><th colspan="2">Đơn vị thực hiện</th><th colspan="2">Thời gian giải quyết
(87 ngày làm việc)</th></tr>
<tr><td colspan="2">Tiếp nhận văn bản xác nhận đã nộp tiền cấp quyền</td><td rowspan="2">→</td><td colspan="2" rowspan="2">Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td colspan="2">01 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Thẩm định hồ sơ cấp giấy phép khoáng sản</td><td colspan="2">18 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Trình ký</td><td>→</td><td colspan="2">Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td colspan="2">0,5 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Ký duyệt</td><td>→</td><td colspan="2">Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td colspan="2">1,5 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Trình UBND tỉnh</td><td>→</td><td colspan="2">Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td colspan="2">0,5 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2" rowspan="2">UBND tỉnh phê duyệt</td><td rowspan="2">→</td><td colspan="2" rowspan="2">UBND tỉnh</td><td>TH duyệt</td><td>10 ngày</td></tr>
<tr><td>TH không duyệt</td><td>10 ngày</td></tr>
<tr><td>Trường hợp phê duyệt</td><td>Trường hợp không phê duyệt</td><td colspan="4"></td></tr>
<tr><td rowspan="4">Nhận kết quả từ UBND tỉnh</td><td>Trả hồ sơ Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>→</td><td rowspan="4">Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td rowspan="5">01 ngày</td><td>0,5 ngày</td></tr>
<tr><td>Dự thảo Văn bản trả</td><td>→</td><td>Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>01 ngày</td></tr>
<tr><td>Ký duyệt</td><td>→</td><td>Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>1,5 ngày</td></tr>
<tr><td>Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC</td><td>→</td><td>Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>0,5 ngày</td></tr>
<tr><td>Trả kết quả</td><td>Trả hồ sơ</td><td>→</td><td colspan="2">Trung tâm Phục vụ HCC</td><td>0,5 ngày</td></tr>
</table>

(2) Lưu đồ 2: Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản

<table>
<tr><th colspan="2">Nội dung công việc</th><th colspan="3">Đơn vị thực hiện</th><th>Thời gian giải quyết
(40 ngày làm việc)</th></tr>
<tr><td colspan="2">Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)</td><td>→</td><td colspan="3">Trung tâm Phục vụ HCC</td><td>0,5 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ HCC</td><td>→</td><td colspan="3">Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>0,5 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Kiểm tra và hướng dẫn hồ sơ</td><td rowspan="2">→</td><td colspan="3" rowspan="2">Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>03 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Thẩm định nội dung hồ sơ, kiểm tra thực địa, lấy ý kiến các Sở ngành</td><td>18 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Trình ký</td><td>→</td><td colspan="3">Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>01 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Ký duyệt</td><td>→</td><td colspan="3">Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>02 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Trình UBND tỉnh</td><td>→</td><td colspan="3">Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>0,5 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2" rowspan="2">UBND tỉnh phê duyệt</td><td rowspan="2">→</td><td rowspan="2">UBND tỉnh</td><td colspan="2">TH duyệt</td><td>09 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">TH không duyệt</td><td>09 ngày</td></tr>
<tr><td>Trường hợp phê duyệt</td><td>Trường hợp không phê duyệt</td><td colspan="5"></td></tr>
<tr><td rowspan="2">Nhận kết quả từ UBND tỉnh</td><td>Trả hồ sơ Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>→</td><td rowspan="2">Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td rowspan="2">01 ngày</td><td>0,5 ngày</td></tr>
<tr><td>Dự thảo Văn bản trả</td><td>→</td><td>Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>02 ngày</td></tr>
</table>

Nội dung công việc			Đơn vị thực hiện		Thời gian giải quyết *(40 ngày làm việc)*	
	Ký duyệt	→		Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường		02 ngày
	Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC	→		Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường		0,5 ngày
Trả kết quả	Trả hồ sơ	→		Trung tâm Phục vụ HCC		0,5 ngày

(3) Lưu đồ 3: Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình

Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết *(57 ngày làm việc)*
Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ HCC	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Kiểm tra và hướng dẫn hồ sơ	→	Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày
Kiểm tra thực địa, lấy ý kiến các Sở ngành			10 ngày
Các Sở, ngành cho ý kiến	→	Các đơn vị liên quan được lấy ý kiến	
Thẩm định nội dung, tổng hợp ý kiến các Sở ngành	→	Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	25 ngày
Trình ký	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày

Nội dung công việc			Đơn vị thực hiện		Thời gian giải quyết *(57 ngày làm việc)*
Ký duyệt		→	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường		02 ngày
Trình UBND tỉnh		→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường		0,5 ngày
UBND tỉnh phê duyệt		→	UBND tỉnh	TH duyệt	10 ngày
				TH không duyệt	10 ngày
Trường hợp phê duyệt	Trường hợp không phê duyệt				
Nhận kết quả từ UBND tỉnh	Trả hồ sơ Sở Nông nghiệp và Môi trường	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày; 0,5 ngày
	Dự thảo Văn bản trả	→		Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	1,5 ngày
	Ký duyệt	→		Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày
	Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC	→		Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Trả kết quả	Trả hồ sơ	→		Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày

5. Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản (mã thủ tục: 1.004434)

*** Lưu đồ giải quyết**

Nội dung công việc		**Đơn vị thực hiện**	**Thời gian giải quyết** *(34 ngày làm việc)*
Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	→	Trung tâm Phục vụ HCC	Trong vòng 15 ngày làm việc (kể từ ngày niêm yết việc đấu giá)
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ HCC	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
Xét chọn hồ sơ, dự thảo Văn bản thông báo đơn vị được xét chọn	→	Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
Trình ký	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
Ký duyệt	→	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Gửi Thông báo đến đơn vị được xét chọn	→	Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Đơn vị được lựa chọn nộp tiền, Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra kết quả nộp tiền	→	Doanh nghiệp	03 ngày
Tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản	→	- Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản (hoặc do Tổ chức đấu giá tài sản) - Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở	02 ngày

Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết *(34 ngày làm việc)*
		Nông nghiệp và Môi trường	
Dự thảo: Thông báo công khai kết quả trúng đấu giá, Kết quả đấu giá trình UBND tỉnh	→	Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày
Trình ký	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
Ký duyệt	→	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,75 ngày
Đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá	→	- Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường UBND tỉnh - Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
Trình UBND tỉnh	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Phê duyệt kết quả đấu giá	→	UBND tỉnh	05 ngày làm việc
Nhận kết quả từ UBND tỉnh	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Thông báo kết quả giải quyết hồ sơ		Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày
Trả kết quả			0,25 ngày

6. Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (mã thủ tục: 1.004433)

*** Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc		**Đơn vị thực hiện**	**Thời gian giải quyết** *(34 ngày)*
Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	→	Trung tâm Phục vụ HCC	Trong vòng 15 ngày làm việc (kể từ ngày niêm yết việc đấu giá)
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ HCC	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
Xét chọn hồ sơ, dự thảo Văn bản thông báo đơn vị được xét chọn	→	Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
Trình ký	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
Ký duyệt	→	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Gửi Thông báo đến đơn vị được xét chọn	→	Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Đơn vị được lựa chọn nộp tiền, Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra kết quả nộp tiền	→	Doanh nghiệp	03 ngày
Tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản	→	- Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản (hoặc do Tổ chức đấu giá tài sản) - Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày

Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết *(34 ngày)*
Dự thảo: Thông báo công khai kết quả trúng đấu giá, Kết quả đấu giá trình UBND tỉnh	→	Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày
Trình ký	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
Ký duyệt	→	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,75 ngày
Đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá	→	- Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường UBND tỉnh - Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
Trình UBND tỉnh	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Phê duyệt kết quả đấu giá	→	UBND tỉnh	05 ngày làm việc
Nhận kết quả từ UBND tỉnh	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Thông báo kết quả giải quyết hồ sơ		Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày
Trả kết quả			0,25 ngày

7. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản (mã thủ tục 2.001787)

*** Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc		**Đơn vị thực hiện**	**Thời gian giải quyết** *(184 ngày làm việc)*
Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ HCC	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
Kiểm tra và hướng dẫn hồ sơ	→	Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày
Kiểm tra công tác thăm dò, kiểm tra thực địa (tọa độ, diện tích)			28 ngày
Lấy ý kiến Sở, ngành và chuyên gia			56 ngày
Tổng hợp ý kiến, thông báo Doanh nghiệp chỉnh sửa báo cáo			30 ngày
Tiếp nhận hồ sơ sau chỉnh sửa	→	Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
Tổ chức họp Hội đồng Tư vấn kỹ thuật			28 ngày
Hoàn chỉnh biên bản, yêu cầu Doanh nghiệp chỉnh sửa báo cáo			10 ngày
Tiếp nhận hồ sơ sau chỉnh sửa	→	Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
Dự thảo Tờ trình, Quyết định			06 ngày
Trình ký	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
Ký duyệt	→	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày
Trình UBND tỉnh	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày

<table>
<tr><th colspan="2">Nội dung công việc</th><th colspan="2">Đơn vị thực hiện</th><th colspan="2">Thời gian giải quyết
(184 ngày làm việc)</th></tr>
<tr><td colspan="2" rowspan="2">UBND tỉnh phê duyệt</td><td rowspan="2">→</td><td colspan="2" rowspan="2">UBND tỉnh</td><td>TH duyệt</td><td>10 ngày</td></tr>
<tr><td>TH không duyệt</td><td>10 ngày</td></tr>
<tr><td>Trường hợp phê duyệt</td><td>Trường hợp không phê duyệt</td><td colspan="4"></td></tr>
<tr><td rowspan="5">Nhận kết quả từ UBND tỉnh</td><td>Trả hồ sơ Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>→</td><td rowspan="4">Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td rowspan="5">01 ngày</td><td>01 ngày</td></tr>
<tr><td>Dự thảo Văn bản trả</td><td>→</td><td>Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>1,5 ngày</td></tr>
<tr><td>Ký duyệt</td><td>→</td><td>Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>02 ngày</td></tr>
<tr><td>Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC</td><td>→</td><td>Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>0,5 ngày</td></tr>
<tr><td>Trả kết quả</td><td>Trả hồ sơ</td><td>→</td><td colspan="2">Trung tâm Phục vụ HCC</td><td>0,5 ngày</td></tr>
</table>

8. Đóng cửa mỏ khoáng sản (mã thủ tục: 1.004367)

*** Lưu đồ giải quyết:**

(1) Lưu đồ 1: Phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản

Nội dung công việc		**Đơn vị thực hiện**	**Thời gian giải quyết** *(48 ngày làm việc)*
Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	→	Trung tâm Phục vụ HCC	-
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ HCC		Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Kiểm tra và hướng dẫn hồ sơ	→	Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày
Lấy ý kiến của thành viên Hội đồng; kiểm tra thực địa *(trong trường hợp cần thiết)*.			10 ngày
Tổng hợp ý kiến góp ý, lập Tờ trình báo cáo Chủ tịch Hội đồng			05 ngày
Tổ chức họp Hội đồng thẩm định		Hội đồng thẩm định	07 ngày
Hoàn thành Biên bản họp Hội đồng; Doanh nghiệp bổ sung, chỉnh sửa và hoàn thành Đề án đóng cửa mỏ *(nếu có)*		- Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường - Chủ tịch Hội đồng	03 ngày
Trường hợp tổ chức, cá nhân bổ sung, chỉnh sửa và hoàn thành Đề án đóng cửa mỏ theo đề nghị của Hội đồng thẩm định trong quá trình thẩm định hồ sơ			Không tính thời gian
Tiếp nhận Đề án sau chỉnh sửa	→	Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	05 ngày
Dự thảo Tờ trình, Quyết định			
Trình ký		Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Ký duyệt		Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1,5 ngày
Trình hồ sơ UBND tỉnh		Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày

Nội dung công việc			Đơn vị thực hiện		Thời gian giải quyết *(48 ngày làm việc)*	
UBND tỉnh phê duyệt			UBND tỉnh	TH duyệt	10 ngày	
				TH không duyệt		
Trường hợp phê duyệt	Trường hợp không phê duyệt					
Nhận kết quả từ UBND tỉnh	Trả hồ sơ Sở NN&MT	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày	0,25 ngày
	Dự thảo Văn bản trả			Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường		0,75 ngày
	Ký duyệt			Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường		0,5 ngày
	Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC			Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường		0,25 ngày
Trả kết quả	Trả hồ sơ		Trung tâm Phục vụ HCC			0,25 ngày

(2) Lưu đồ 2: Kiểm tra, nghiệm thu kết quả thực hiện Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản và ban hành Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản

<table>
<tr><th colspan="2">Nội dung công việc</th><th colspan="3">Đơn vị thực hiện</th><th>Thời gian giải quyết
(30 ngày làm việc)</th></tr>
<tr><td colspan="2">Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)</td><td rowspan="4">→</td><td colspan="3">Trung tâm Phục vụ HCC</td><td>0,5 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ HCC</td><td colspan="3">Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>0,5 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Xác nhận, hoàn trả tiền ký quỹ phục hồi môi trường</td><td colspan="3" rowspan="2">- Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường
- Đơn vị phối hợp: Phòng Môi trường, Quỹ Bảo vệ Môi trường</td><td rowspan="2">14 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Kiểm tra thực địa xác định kết quả thực hiện Đề án</td></tr>
<tr><td colspan="2">Hoàn thiện hồ sơ, dự thảo Tờ trình, Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản</td><td rowspan="6">→</td><td colspan="3">Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>03 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Trình ký</td><td colspan="3">Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>0,5 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Ký duyệt</td><td colspan="3">Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>01 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Trình hồ sơ UBND tỉnh</td><td colspan="3">Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>0,5 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2" rowspan="2">UBND tỉnh phê duyệt</td><td rowspan="2">UBND tỉnh</td><td colspan="2">TH duyệt</td><td rowspan="2">07 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">TH không duyệt</td></tr>
<tr><td>Trường hợp phê duyệt</td><td>Trường hợp không phê duyệt</td><td colspan="5"></td></tr>
<tr><td rowspan="2">Nhận kết quả từ UBND tỉnh</td><td>Trả hồ sơ Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td rowspan="2">→</td><td rowspan="2">Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td rowspan="2">01 ngày</td><td>0,5 ngày</td></tr>
<tr><td>Dự thảo Văn bản trả</td><td>Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông</td><td>1,5 ngày</td></tr>
</table>

Nội dung công việc			Đơn vị thực hiện		Thời gian giải quyết *(30 ngày làm việc)*	
				nghiệp và Môi trường		
	Ký duyệt			Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường		0,5 ngày
	Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC			Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường		0,25 ngày
Trả kết quả	Trả hồ sơ		Trung tâm Phục vụ HCC			0,25 ngày

9. Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản (mã thủ tục: 2.001783)

*** Lưu đồ giải quyết**

Nội dung công việc			**Đơn vị thực hiện**		**Thời gian giải quyết** *(45 ngày làm việc)*
Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)		→	Trung tâm Phục vụ HCC		0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ HCC		→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường		01 ngày
Kiểm tra và hướng dẫn hồ sơ		→	Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường		03 ngày
Kiểm tra thực địa (toạ độ, diện tích)					24 ngày
Thẩm định nội dung, tổng hợp hồ sơ					
Trình ký		→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường		01 ngày
Ký duyệt		→	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường		02 ngày
Trình UBND tỉnh		→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường		01 ngày
UBND tỉnh phê duyệt		→	UBND tỉnh	TH duyệt	08 ngày
				TH không duyệt	08 ngày
Trường hợp phê duyệt	Trường hợp không phê duyệt				
Nhận kết quả từ UBND tỉnh	Trả hồ sơ Sở Nông nghiệp và Môi trường	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày	0,5 ngày
	Dự thảo Văn bản trả	→		Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường		1,5 ngày
	Ký duyệt	→		Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường		1,5 ngày

Nội dung công việc			Đơn vị thực hiện		Thời gian giải quyết *(45 ngày làm việc)*	
	Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC	→		Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường		0,5 ngày
Trả kết quả	Trả hồ sơ	→		Trung tâm PVHCC		0,5 ngày

10. Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (mã thủ tục 2.001781)

*** Lưu đồ giải quyết**

<table>
<tr><th colspan="2">Nội dung công việc</th><th colspan="3">Đơn vị thực hiện</th><th colspan="2">Thời gian giải quyết
(33 ngày làm việc)</th></tr>
<tr><td colspan="2">Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)</td><td>→</td><td colspan="3">Trung tâm Phục vụ HCC</td><td colspan="2">0,5 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ HCC</td><td>→</td><td colspan="3">Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td colspan="2">0,5 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Kiểm tra và hướng dẫn hồ sơ</td><td rowspan="3">→</td><td colspan="3" rowspan="3">Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td colspan="2">03 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Kiểm tra thực địa (toạ độ, diện tích); thẩm định hồ sơ</td><td colspan="2">12 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Tổng hợp ý kiến, dự thảo Tờ trình, Quyết định</td><td colspan="2">02 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Trình ký</td><td>→</td><td colspan="3">Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td colspan="2">01 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Ký duyệt</td><td>→</td><td colspan="3">Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td colspan="2">02 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Trình UBND tỉnh</td><td>→</td><td colspan="3">Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td colspan="2">0,5 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2" rowspan="2">UBND tỉnh phê duyệt</td><td rowspan="2">→</td><td rowspan="2">UBND tỉnh</td><td colspan="2">TH duyệt</td><td colspan="2">07 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">TH không duyệt</td><td colspan="2">07 ngày</td></tr>
<tr><td>Trường hợp phê duyệt</td><td>Trường hợp không phê duyệt</td><td colspan="5"></td></tr>
<tr><td rowspan="2">Nhận kết quả từ UBND tỉnh</td><td>Trả hồ sơ Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>→</td><td rowspan="2">Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td rowspan="2">01 ngày</td><td>0,5 ngày</td></tr>
<tr><td>Dự thảo Văn bản trả</td><td>→</td><td>Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>1,5 ngày</td></tr>
</table>

Nội dung công việc			Đơn vị thực hiện		Thời gian giải quyết *(33 ngày làm việc)*	
	Ký duyệt	→		Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường		1,5 ngày
	Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC	→		Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường		0,5 ngày
Trả kết quả	Trả hồ sơ	→		Trung tâm Phục vụ HCC		0,5 ngày

11. Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản (mã thủ tục: 1.004345)

*** Lưu đồ giải quyết**

Nội dung công việc			Đơn vị thực hiện		Thời gian giải quyết *(45 ngày làm việc)*
Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)		→	Trung tâm Phục vụ HCC		0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ HCC		→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường		01 ngày
Kiểm tra và hướng dẫn hồ sơ		→	Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường		03 ngày
Kiểm tra thực địa (toạ độ, diện tích)					24 ngày
Thẩm định nội dung, tổng hợp hồ sơ					
Trình ký		→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường		01 ngày
Ký duyệt		→	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường		02 ngày
Trình UBND tỉnh		→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường		01 ngày
UBND tỉnh phê duyệt		→	UBND tỉnh	TH duyệt	08 ngày
				TH không duyệt	08 ngày
Trường hợp phê duyệt	Trường hợp không phê duyệt				
Nhận kết quả từ UBND tỉnh	Trả hồ sơ Sở Nông nghiệp và Môi trường	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày	0,5 ngày
	Dự thảo Văn bản trả	→		Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường		1,5 ngày

Nội dung công việc			Đơn vị thực hiện		Thời gian giải quyết *(45 ngày làm việc)*	
	Ký duyệt	→		Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường		1,5 ngày
	Chuyển TTPVHCC	→		Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường		0,5 ngày
Trả kết quả	Trả hồ sơ	→		Trung tâm Phục vụ HCC		0,5 ngày

12. Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (mã thủ tục: 1.004343)

*** Lưu đồ giải quyết**

<table>
<tr><th colspan="2">Nội dung công việc</th><th colspan="3">Đơn vị thực hiện</th><th>Thời gian giải quyết
(18 ngày làm việc)</th></tr>
<tr><td colspan="2">Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)</td><td>→</td><td colspan="3">Trung tâm Phục vụ HCC</td><td>0,5 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ HCC</td><td>→</td><td colspan="3">Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>0,5 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Kiểm tra và hướng dẫn hồ sơ</td><td rowspan="3">→</td><td colspan="3" rowspan="3">Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>03 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Thẩm định nội dung hồ sơ, kiểm tra thực địa (toạ độ, diện tích)</td><td rowspan="2">3,5 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Trình ký</td><td>→</td></tr>
<tr><td colspan="2">Ký duyệt</td><td>→</td><td colspan="3">Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>02 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Trình UBND tỉnh</td><td>→</td><td colspan="3">Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>0,5 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2" rowspan="2">UBND tỉnh phê duyệt</td><td rowspan="2">→</td><td rowspan="2">UBND tỉnh</td><td colspan="2">TH duyệt</td><td>04 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">TH không duyệt</td><td>04 ngày</td></tr>
<tr><td>Trường hợp phê duyệt</td><td>Trường hợp không phê duyệt</td><td colspan="5"></td></tr>
<tr><td rowspan="2">Nhận kết quả từ UBND tỉnh</td><td>Trả hồ sơ Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>→</td><td rowspan="2">Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td rowspan="2">01 ngày</td><td>0,5 ngày</td></tr>
<tr><td>Dự thảo Văn bản trả</td><td>→</td><td>Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>01 ngày</td></tr>
</table>

Nội dung công việc			Đơn vị thực hiện		Thời gian giải quyết *(18 ngày làm việc)*	
	Ký duyệt	→		Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường		1,5 ngày
	Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC	→		Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường		0,5 ngày
Trả kết quả	Trả hồ sơ	→		Trung tâm Phục vụ HCC		0,5 ngày

13. Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (mã thủ tục: 2.001777)

*** Lưu đồ giải quyết**

Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện		Thời gian giải quyết *(21 ngày làm việc)*
Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	→	Trung tâm Phục vụ HCC		0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ HCC	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường		0,5 ngày
Kiểm tra và hướng dẫn hồ sơ	→	Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường		03 ngày
Thẩm định nội dung hồ sơ, kiểm tra thực địa (toạ độ, diện tích)				05 ngày
Tổng hợp nội dung, dự thảo Tờ trình, Quyết định				02 ngày
Trình ký	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường		0,5 ngày
Ký duyệt	→	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường		01 ngày
Trình UBND tỉnh	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường		0,5 ngày
UBND tỉnh phê duyệt	→	UBND tỉnh	TH duyệt	04 ngày
			TH không duyệt	04 ngày
Trường hợp phê duyệt	Trường hợp không phê duyệt			
Nhận kết quả từ UBND tỉnh	Trả hồ sơ Sở Nông nghiệp và Môi trường →	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày: 0,5 ngày
	Dự thảo Văn bản trả →		Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày: 01 ngày

Nội dung công việc			Đơn vị thực hiện		Thời gian giải quyết *(21 ngày làm việc)*	
	Ký duyệt	→		Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường		1,5 ngày
	Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC	→		Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường		0,5 ngày
Trả kết quả	Trả hồ sơ	→		Trung tâm Phục vụ HCC		0,5 ngày

14. Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản (mã thủ tục: 1.004135)

*** Lưu đồ giải quyết**

<table>
<tr><th colspan="2">Nội dung công việc</th><th colspan="3">Đơn vị thực hiện</th><th>Thời gian giải quyết
(45 ngày làm việc)</th></tr>
<tr><td colspan="2">Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)</td><td>→</td><td colspan="3">Trung tâm Phục vụ HCC</td><td>0,5 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ HCC</td><td>→</td><td colspan="3">Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>01 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Kiểm tra và hướng dẫn hồ sơ</td><td>→</td><td colspan="3" rowspan="3">Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>03 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Kiểm tra thực địa (toạ độ, diện tích)</td><td>→</td><td rowspan="2">24 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Thẩm định nội dung, tổng hợp hồ sơ</td><td>→</td></tr>
<tr><td colspan="2">Trình ký</td><td>→</td><td colspan="3">Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>01 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Ký duyệt</td><td>→</td><td colspan="3">Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>02 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">Trình UBND tỉnh</td><td>→</td><td colspan="3">Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>01 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2" rowspan="2">UBND tỉnh phê duyệt</td><td rowspan="2">→</td><td rowspan="2">UBND tỉnh</td><td colspan="2">TH duyệt</td><td>08 ngày</td></tr>
<tr><td colspan="2">TH không duyệt</td><td>08 ngày</td></tr>
<tr><td>Trường hợp phê duyệt</td><td>Trường hợp không phê duyệt</td><td colspan="5"></td></tr>
<tr><td rowspan="2">Nhận kết quả từ UBND tỉnh</td><td>Trả hồ sơ Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>→</td><td rowspan="2">Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td rowspan="2">01 ngày</td><td>0,5 ngày</td></tr>
<tr><td>Dự thảo Văn bản trả</td><td>→</td><td>Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường</td><td>1,5 ngày</td></tr>
</table>

Nội dung công việc			Đơn vị thực hiện		Thời gian giải quyết *(45 ngày làm việc)*	
	Ký duyệt	→		Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường		1,5 ngày
	Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC	→		Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường		0,5 ngày
Trả kết quả	Trả hồ sơ	→		Trung tâm Phục vụ HCC		0,5 ngày

15. Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch (mã thủ tục: 1.004132)

*** Lưu đồ giải quyết**

Nội dung công việc		**Đơn vị thực hiện**		**Thời gian giải quyết** *(57 ngày làm việc)*
Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	→	Trung tâm Phục vụ HCC		0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ HCC		Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường		0,5 ngày
Kiểm tra và hướng dẫn hồ sơ	→	Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường		04 ngày
Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khai thác và kiểm tra tại thực địa		Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường		10 ngày
Thẩm định hồ sơ và xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản				22 ngày
Hoàn thành thẩm định hồ sơ	→			02 ngày
Trình ký		Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường		0,5 ngày
Phê duyệt		Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường		02 ngày
Trình UBND tỉnh		Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường		0,5 ngày
UBND tỉnh phê duyệt		UBND tỉnh	TH đăng ký	10 ngày
			TH không đăng ký	

Nội dung công việc			Đơn vị thực hiện			Thời gian giải quyết *(57 ngày làm việc)*
Trường hợp phê duyệt	Trường hợp không phê duyệt					
Nhận kết quả từ UBND tỉnh	Trả hồ sơ Sở Nông nghiệp và Môi trường	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày	0,5 ngày
	Dự thảo Văn bản trả			Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường		2,5 ngày
	Ký duyệt			Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường		01 ngày
	Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC			Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường		0,5 ngày
Trả kết quả	Trả hồ sơ		Trung tâm Phục vụ HCC			0,5 ngày

16. Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản (mã thủ tục: 1.004083)

*** Lưu đồ giải quyết**

Nội dung công việc		**Đơn vị thực hiện**	**Thời gian giải quyết** *(10 ngàylàm việc)*
Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ HCC	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Kiểm tra và hướng dẫn hồ sơ	→	Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
Kiểm tra thực địa (tọa độ, diện tích), lấy mẫu			02 ngày
Lấy ý kiến các Sở, ngành			
Thẩm định hồ sơ; tổng hợp ý kiến các Sở, ngành			01 ngày
Trình ký	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Ký duyệt	→	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
Trình UBND tỉnh		Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
UBND tỉnh phê duyệt	→	UBND tỉnh	02 ngày
Nhận kết quả từ UBND tỉnh		Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Trả kết quả	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày

17. Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản (mã thủ tục: 1.000778)

*** Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc			Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết *(87 ngày làm việc)*
Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)		→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ HCC		→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Kiểm tra và hướng dẫn hồ sơ		→	Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày
Khu vực đấu giá	Khu vực không đấu giá	→	- Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường - Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường UBND tỉnh - Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	
Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Đăng và thông báo công khai (thời gian đăng thông tin là 30 ngày)			
	Lấy ý kiến các Sở, ngành, chuyên gia	→	Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	12 ngày
	Họp Hội đồng để xét chuyển trả hồ sơ			05 ngày
	Tổng hợp ý kiến, dự thảo Văn bản lựa chọn đơn vị			04 ngày
	Trình ký	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
	Ký duyệt	→	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày
	Trình UBND tỉnh	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
	Duyệt lựa chọn đơn vị thăm dò	→	UBND tỉnh	05 ngày
	Nhận kết quả từ UBND tỉnh	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày

Nội dung công việc			Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết *(87 ngày làm việc)*	
	Trả kết quả	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày	
Lấy ý kiến các Sở, ngành; kiểm tra thực địa (tọa độ, diện tích); lấy ý kiến Hội đồng kỹ thuật, chuyên gia		→	- Phòng Quy hoạch -Khoáng sản - Doanh nghiệp	12 ngày	
Tổng hợp ý kiến góp ý và thông báo Doanh nghiệp chỉnh sửa đề án thăm dò				05 ngày	
Tiếp nhận hồ sơ sau chỉnh sửa		→	- Phòng Quy hoạch - Khoáng sản - Doanh nghiệp	01 ngày	
Tổ chức họp Hội đồng				05 ngày	
Hoàn chỉnh biên bản và yêu cầu Doanh nghiệp hoàn chỉnh hồ sơ				04 ngày	
Tiếp nhận hồ sơ sau chỉnh sửa		→	Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày	
Thẩm định hồ sơ; dự thảo Tờ trình, Giấy phép				07 ngày	
Trình ký		→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày	
Ký duyệt		→	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày	
Trình UBND tỉnh		→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày	
UBND tỉnh phê duyệt (bao gồm lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh)		→	UBND tỉnh	TH duyệt	10 ngày
				TH không duyệt	10 ngày
Trường hợp phê duyệt	Trường hợp không phê duyệt				

Nội dung công việc			Đơn vị thực hiện		Thời gian giải quyết *(87 ngày làm việc)*	
Nhận kết quả từ UBND tỉnh	Trả hồ sơ Sở Nông nghiệp và Môi trường	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày	0,5 ngày
	Dự thảo Văn bản trả	→		Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường		01 ngày
	Ký duyệt	→		Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường		1,5 ngày
	Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC	→		Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường		0,5 ngày
Trả kết quả	Trả hồ sơ	→	Trung tâm Phục vụ HCC			0,5 ngày

18. Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (mã thủ tục: 1.013321)

*** Lưu đồ giải quyết**

(1) Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và Khoáng sản

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Xem xét tính đầy đủ, hợp lệ trong thành phần hồ sơ; tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày
Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Thẩm định hồ sơ cấp giấy phép, kiểm tra thực địa	- Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường - Các đơn vị có liên quan	12 ngày
Gửi văn bản lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến các đơn vị có liên quan		05 ngày làm việc
Dự thảo hồ sơ cấp giấy phép, xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản		1,5 ngày làm việc
Trường hợp tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đề nghị của cơ quan thẩm định hồ sơ trong quá trình thẩm định, trình hồ sơ		Không tính thời gian
Trình ký	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Trình UBND tỉnh	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
UBND tỉnh quyết định cấp hoặc không cấp giấy phép khai thác	UBND tỉnh	05 ngày làm việc
Nhận kết quả từ UBND tỉnh	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Thông báo kết quả giải quyết hồ sơ	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày làm việc
Trả kết quả		2,5 ngày làm việc

(2) Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Xem xét tính đầy đủ, hợp lệ trong thành phần hồ sơ; tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày làm việc
Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Thẩm định hồ sơ cấp giấy phép, kiểm tra thực địa	- Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường - Các đơn vị có liên quan	03 ngày làm việc
Gửi văn bản lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến các đơn vị có liên quan		03 ngày làm việc
Dự thảo hồ sơ cấp giấy phép, xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản		1,5 ngày làm việc
Trường hợp tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đề nghị của cơ quan thẩm định hồ sơ trong quá trình thẩm định, trình hồ sơ		Không tính thời gian
Trình ký	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Trình UBND tỉnh	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
UBND tỉnh quyết định cấp hoặc không cấp giấy phép khai thác	UBND tỉnh	03 ngày làm việc
Nhận kết quả từ UBND tỉnh	- Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Thông báo kết quả giải quyết hồ sơ	Trung tâm Phục vụ HCC	01 ngày làm việc
Trả kết quả		

19. Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (mã thủ tục: 1.013322)

*** Lưu đồ giải quyết:**

(1) Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Xem xét tính đầy đủ, hợp lệ trong thành phần hồ sơ; tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày làm việc
Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Thẩm định hồ sơ gia hạn giấy phép, kiểm tra thực địa	- Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường - Các đơn vị có liên quan	07 ngày
Gửi văn bản lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến các đơn vị có liên quan		04 ngày làm việc
Dự thảo hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác		2,5 ngày làm việc
Trường hợp tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đề nghị của cơ quan thẩm định hồ sơ trong quá trình thẩm định, trình hồ sơ		Không tính thời gian
Trình ký	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Trình UBND tỉnh	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
UBND tỉnh quyết định việc gia hạn hoặc không gia hạn giấy phép khai thác	UBND tỉnh	05 ngày làm việc
Nhận kết quả từ UBND tỉnh	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Thông báo kết quả giải quyết hồ sơ	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày làm việc
Trả kết quả		2,5 ngày làm việc

(2) Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Xem xét tính đầy đủ, hợp lệ trong thành phần hồ sơ; tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày làm việc
Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Thẩm định hồ sơ gia hạn giấy phép, kiểm tra thực địa	- Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường - Các đơn vị có liên quan	03 ngày làm việc
Gửi văn bản lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến các đơn vị có liên quan		02 ngày làm việc
Dự thảo hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác		01 ngày làm việc
Trường hợp tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đề nghị của cơ quan thẩm định hồ sơ trong quá trình thẩm định, trình hồ sơ		Không tính thời gian
Trình ký	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Trình UBND tỉnh	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
UBND tỉnh quyết định việc gia hạn hoặc không gia hạn giấy phép khai thác	UBND tỉnh	03 ngày làm việc
Nhận kết quả từ UBND tỉnh	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Thông báo kết quả giải quyết hồ sơ	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày làm việc

20. Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (mã thủ tục: 1.013323)

*** Lưu đồ giải quyết:**

(1) Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Xem xét tính đầy đủ, hợp lệ trong thành phần hồ sơ; tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày làm việc
Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Thẩm định hồ sơ điều chỉnh giấy phép, kiểm tra thực địa	- Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường - Các đơn vị có liên quan	07 ngày
Gửi văn bản lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến các đơn vị có liên quan		04 ngày làm việc
Đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản, một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trình Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ (theo quy định tại Điều 45 Nghị định 158/2016/NĐ-CP)	Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ	03 ngày làm việc
Dự thảo hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác, xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	2,5 ngày làm việc
Trường hợp tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đề nghị của cơ quan thẩm định hồ sơ trong quá trình thẩm định, trình hồ sơ		Không tính thời gian
Trình ký	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Trình UBND tỉnh	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
UBND tỉnh quyết định việc điều chỉnh hoặc không điều chỉnh giấy phép khai thác	UBND tỉnh	05 ngày làm việc
Nhận kết quả từ UBND tỉnh	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Thông báo kết quả giải quyết hồ sơ	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày làm việc
Trả kết quả		2,5 ngày làm việc

(2) Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Xem xét tính đầy đủ, hợp lệ trong thành phần hồ sơ; tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày làm việc
Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Thẩm định hồ sơ điều chỉnh giấy phép, kiểm tra thực địa	- Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường - Các đơn vị có liên quan	03 ngày làm việc
Gửi văn bản lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến các đơn vị có liên quan		02 ngày làm việc
Đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản, một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trình Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ (theo quy định tại Điều 45 Nghị định 158/2016/NĐ-CP)	Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ	03 ngày làm việc

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Dự thảo hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác, xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Trường hợp tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đề nghị của cơ quan thẩm định hồ sơ trong quá trình thẩm định, trình hồ sơ		Không tính thời gian
Trình ký	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Trình UBND tỉnh	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
UBND tỉnh quyết định việc điều chỉnh hoặc không điều chỉnh giấy phép khai thác *(không bao gồm thời gian lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh)*	UBND tỉnh	03 ngày làm việc
Nhận kết quả từ UBND tỉnh	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Thông báo kết quả giải quyết hồ sơ	Trung tâm Phục vụ HCC	01 ngày làm việc
Trả kết quả		

21. Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (mã thủ tục 1.013324)

*** Lưu đồ giải quyết:**

Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày làm việc
Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Thẩm định hồ sơ trả lại giấy phép, kiểm tra thực địa	- Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường - Các đơn vị có liên quan	09 ngày
Gửi văn bản lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến các đơn vị có liên quan		04 ngày làm việc
Trình Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa m theo quy định tại Điều 45 Nghị định 158/2016/NĐ-CP	Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ	03 ngày làm việc
Dự thảo hồ sơ trả lại giấy phép khai thác khoáng sản	Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	3,5 ngày làm việc
Trường hợp tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đề nghị của cơ quan thẩm định hồ sơ trong quá trình thẩm định, trình hồ sơ		Không tính thời gian
Trình ký	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Trình UBND tỉnh	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
UBND tỉnh quyết định việc cho phép trả lại hoặc không cho phép trả lại giấy phép khai thác	UBND tỉnh	04 ngày làm việc
Nhận kết quả từ UBND tỉnh	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Thông báo kết quả giải quyết hồ sơ	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày làm việc
Trả kết quả		2,5 ngày làm việc

22. Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản (mã thủ tục: 1.013326)

*** Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Xem xét tính đầy đủ, hợp lệ trong thành phần hồ sơ; tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày làm việc
Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Thẩm định hồ sơ chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV, kiểm tra thực địa	- Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường - Các đơn vị có liên quan	03 ngày làm việc
Gửi văn bản lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến các đơn vị có liên quan		02 ngày làm việc
Dự thảo văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận hồ sơ khảo sát	Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Trình ký	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Chuyển văn bản ký duyệt	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
Thông báo và trả kết quả giải quyết hồ sơ	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày làm việc

23. Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV (mã thủ tục 1.013325)

*** Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Xem xét tính đầy đủ, hợp lệ trong thành phần hồ sơ	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày
Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Thẩm định hồ sơ đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV	- Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường - Các đơn vị có liên quan	09 ngày
Gửi văn bản lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến các đơn vị có liên quan		3,5 ngày làm việc
Trường hợp tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đề nghị của cơ quan thẩm định hồ sơ trong quá trình thẩm định, trình hồ sơ		Không tính thời gian
Dự thảo văn bản xác nhận hoặc không xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá	Phòng Quy hoạch - Khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	1,5 ngày làm việc
Trình ký	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Chuyển văn bản ký duyệt	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
Thông báo và trả kết quả giải quyết hồ sơ	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	0,25 ngày làm việc